

Số:145/2026/QĐST - HNGĐ

Phú Thọ, ngày 04 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 208/2026/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1988

Nơi ĐKTT: thôn V, xã A, tỉnh Phú Thọ

Số CCCD: 017188005860 cấp ngày: 25/8/2021

- Bị đơn: anh Hoàng Minh H, sinh năm 1985

Nơi ĐKTT: thôn V, xã A, tỉnh Phú Thọ

Số CCCD: 017085002686 cấp ngày: 10/5/2021

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng c

Địa chỉ trụ sở: Số 169, phố L, phường H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ông D - Tổng Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội.

+ Người đại diện theo uỷ quyền bà Nguyễn Thị Thu H - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội L

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, khoản 1 Điều 60 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và hoà giải thành của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T, sinh năm 1988 và anh Hoàng Minh H, sinh năm 1985.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Hoàng Minh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Hoàng Bảo T, sinh ngày 28/10/2011 cho chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

Giao con chung Hoàng Gia B, sinh ngày 06/12/2014 cho anh Hoàng Minh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

Chị Bùi Thị T, anh Hoàng Minh H chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Bùi Thị T, anh Hoàng Minh H có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Các đương sự thoả thuận và đề nghị Toà án ghi nhận:

Anh Hoàng Minh H có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng chính s – Phòng giao dịch L số tiền 80.000.000đ tiền nợ gốc và lãi phát sinh khi đến hạn theo mã món vay số 6600000725416069 ngày 11/4/2023 và mã món vay 6600000727129445 ngày 11/12/2023 mang tên anh Hoàng Minh H.

- Về án phí: Chị Bùi Thị T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Đối trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0001132 ngày 29/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ, hoàn trả cho chị Bùi Thị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 17 – Phú Thọ
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã D, tỉnh Phú Thọ
- (Nơi đăng ký kết hôn)
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương